

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên  
và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 25/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

Căn cứ Quyết định số 23/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1417/STNMT-B&HĐ ngày 09 tháng 12 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện ven biển, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo;
- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh (Quân);
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- TT. Công báo;
- P.NN-NĐ (Nguyên); P.NV (Nghĩa);
- Lưu: VT, Mi12/01.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Dũng**

## QUY CHẾ

### Phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

#### Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển; tăng cường hiệu quả công tác trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, bảo đảm phát triển bền vững.

#### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, đồng bộ và hiệu quả; có sự phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện các nhiệm vụ phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung phối hợp khác trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật.

3. Việc thực hiện các nhiệm vụ phối hợp phải bảo đảm bí mật quốc gia, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, hải đảo.

4. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển, hải đảo và các hoạt động hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân trên các vùng biển và hải đảo của tỉnh Cà Mau.

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

a) Lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm và dài hạn, tổ chức triển khai, thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

c) Theo dõi việc thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

a) Điều tra, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

b) Xây dựng, tổ chức lấy ý kiến, hoàn thiện, quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quản lý thống nhất hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo:

a) Lập và tổ chức thực hiện, quy hoạch, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

b) Quản lý việc thực hiện chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

c) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tỉnh Cà Mau về điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

4. Phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển, hải đảo:

a) Nghiên cứu, điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, xử lý, khắc phục hậu quả ô nhiễm, suy thoái môi trường, phục hồi, cải thiện chất lượng môi trường biển, hải đảo; ứng phó sự cố môi trường, thiên tai trên các vùng biển, ven biển và hải đảo;

c) Theo dõi, giám sát và cảnh báo sự cố môi trường, thiên tai trên các vùng biển, ven biển và hải đảo;

d) Quan trắc biến động, đánh giá hiện trạng và dự báo xu thế biến động bờ biển.

5. Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; hướng dẫn cách phòng tránh thiên tai, tai nạn tàu cá khi tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển;

b) Tổ chức tuyên truyền Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam hàng năm trên địa bàn tỉnh.

6. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

a) Điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác điều tra, nghiên cứu biển;

b) Xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường biển, hải đảo, ứng phó sự cố tràn dầu, thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN, HẢI ĐẢO**

**Điều 5. Xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:

a) Lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm và dài hạn, tổ chức triển khai, thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; theo dõi việc thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Thẩm định theo thẩm quyền đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tài nguyên và Môi trường soạn thảo;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; theo dõi việc thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

3. Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm:

a) Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

b) Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

4. Ủy ban nhân dân các huyện ven biển có trách nhiệm:

a) Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo hàng năm và dài hạn;

b) Rà soát, tổng kết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

**Điều 6. Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện ven biển:

a) Điều tra, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

b) Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên phạm vi toàn tỉnh;

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm:

a) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, số liệu theo quy định tại các Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này để báo cáo theo yêu cầu của UBND tỉnh;

b) Tham gia ý kiến về dự thảo quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

d) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trong lĩnh vực được giao quản lý gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp các thông tin số liệu tổng hợp về bảo tồn đa dạng sinh học biển, rừng phòng hộ; thông tin số liệu trong lĩnh vực thủy sản; thực trạng và định hướng phát triển đê biển, hệ thống cảng cá và khu neo đậu tàu thuyền.

4. Sở Giao thông vận tải phối hợp với cơ quan quản lý hàng hải chuyên ngành Giao thông vận tải (thuộc Bộ GTVT), cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển hệ thống cảng biển, luồng tuyến đường thủy nội địa kết nối hàng hải, các cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng, định hướng phát triển các Khu kinh tế biển, ven biển và các thông tin số liệu liên quan khác theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Sở Xây dựng cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển các khu đô thị, các công trình xây dựng trên biển, ven biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển các khu du lịch, điểm du lịch biển, hải đảo; thông tin, số liệu về bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản thiên nhiên quốc gia và thế giới, các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của các vùng biển, ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Công Thương cung cấp các thông tin, số liệu về dầu khí, khoáng sản, các khu vực đầu tư lưới điện vùng ven biển.

9. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: cung cấp các thông tin, số liệu về tình hình an ninh, các hoạt động của tàu thuyền trong nước và nước ngoài trên vùng biển Cà Mau; vùng cấm khai thác, khu vực hạn chế hoạt động, các khu vực cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, an ninh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp các thông tin, tài liệu về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong hoạt động đối ngoại liên quan đến việc quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

11. Ủy ban nhân dân các huyện ven biển có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thông tin, số liệu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình quản lý, hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

b) Thông tin, số liệu khu vực đầm, bãi bồi, vùng đệm, vùng bờ biển xói lở, rừng phòng hộ, đất ngập nước, khu vực cần bảo tồn hệ sinh thái vùng biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

c) Định hướng khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo;

d) Các giải pháp quản lý, bảo vệ bờ biển;

đ) Tham gia ý kiến về dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

e) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý của địa phương gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Quản lý hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

c) Cung cấp các thông tin, số liệu về điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

d) Thẩm định, tham gia thẩm định các chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

## 2. Các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức khác có trách nhiệm:

a) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, số liệu theo quy định tại các Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều này để báo cáo UBND tỉnh theo yêu cầu;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo thuộc lĩnh vực được giao quản lý;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo do mình quản lý;

d) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về kết quả điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo do mình quản lý, thực hiện và chuyển giao về cơ sở dữ liệu cho cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp biển, đảo để quản lý, đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật;

đ) Báo cáo định kỳ hàng năm về hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo trong lĩnh vực được giao quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên sinh vật biển, hải đảo, các hệ sinh thái biển, ven biển.

4. Sở Công Thương: Cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản khoáng sản, dầu khí, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí, khoáng sản.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản di tích lịch sử văn hóa, các khu du lịch, điểm du lịch và cảnh quan sinh thái biển, hải đảo.

6. Sở Giao thông vận tải phối hợp với cơ quan quản lý hàng hải chuyên ngành Giao thông vận tải (thuộc Bộ GTVT), cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên vị thế phục vụ cho phát triển hệ thống cảng biển, luồng tuyến đường thủy nội địa kết nối hàng hải và các cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển.

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên biển kết quả quan trắc môi trường biển do mình thực hiện; về tình hình an ninh, trật tự, an toàn trên biển, hải đảo.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp các thông tin, số liệu về định hướng phát triển kinh tế biển, hải đảo gắn với nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; các thông tin, số liệu thống kê khác có liên quan.

9. Các cơ quan, tổ chức khác: Thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước có trách nhiệm cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo do mình thực hiện.

10. Ủy ban nhân dân các huyện ven biển có trách nhiệm:

a) Cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên vùng ven biển, hải đảo do mình thực hiện; thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường vùng ven biển, hải đảo;

b) Báo cáo định kỳ hàng năm về công tác điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo do địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:

a) Tổ chức nghiên cứu, điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xây dựng bản đồ hiện trạng ô nhiễm môi trường biển, hải đảo trên phạm vi toàn tỉnh;

b) Tổ chức đánh giá hiện trạng và dự báo xu thế biến động; xác định nguyên nhân gây ô nhiễm; xác định, khoanh vùng đệm để bảo vệ các vùng bờ biển dễ bị tổn thương;

c) Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc, giám sát môi trường, cảnh báo thiên tai trên biển, hải đảo;

d) Tổ chức hoạt động theo dõi, giám sát và cảnh báo sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo; xây dựng kế hoạch hành động thích ứng với mực nước biển dâng; phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện ven biển ứng phó kịp thời và khắc phục có hiệu quả các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo;

đ) Cung cấp các thông tin thu thập được từ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường, cảnh báo thiên tai trên biển, hải đảo cho các sở, ban, ngành và các huyện ven biển phục vụ công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo;

e) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;



g) Chỉ đạo và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện ven biển thực hiện các quy định về quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

h) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình bảo vệ môi trường biển, hải đảo; việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm biển, hải đảo, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo trong tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm:

a) Cung cấp các thông tin, số liệu về tình hình tác động môi trường, tình hình quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm biển, hải đảo của ngành, lĩnh vực theo quy định tại các Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 12 Điều này;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

c) Chỉ đạo các lực lượng chuyên trách tham gia kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

d) Báo cáo định kỳ hàng năm tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm biển, hải đảo, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, thiên tai và bảo vệ môi trường biển trong phạm vi quản lý của mình và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Cung cấp các thông tin, số liệu trong hoạt động khai thác, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản.

4. Sở Giao thông vận tải: Phối hợp với cơ quan quản lý hàng hải chuyên ngành Giao thông vận tải (thuộc Bộ GTVT), cung cấp các thông tin, số liệu trong hoạt động của cảng biển, luồng hàng hải, khu neo đậu và các cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển.

5. Sở Công Thương: Cung cấp các thông tin, số liệu về thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cung cấp các thông tin, số liệu đối với khu kinh tế ven biển.

7. Sở Xây dựng: Cung cấp các thông tin, số liệu đối với khu đô thị, công trình xây dựng ven biển, hải đảo.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Cung cấp các thông tin, số liệu đối với các khu và điểm văn hóa, thể thao, du lịch biển, ven biển và hải đảo.

9. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng chức năng trực thuộc phối hợp tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên các vùng biển, hải đảo.

10. Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng chức năng trực thuộc tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường vùng ven biển.

11. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu UBND tỉnh liên hệ Bộ Ngoại giao hỗ trợ huy động trợ giúp của quốc tế cho việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên các vùng biển, hải đảo của tỉnh khi có sự cố tràn dầu.

12. Văn Phòng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão - Giảm nhẹ thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm cung cấp các thông tin, số liệu về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, thiên tai trên biển, hải đảo; chỉ đạo theo thẩm quyền các lực lượng chuyên trách thực hiện ứng phó sự cố tràn dầu, thiên tai trên biển, hải đảo.

13. Ủy ban nhân dân các huyện ven biển có trách nhiệm:

a) Phối hợp trong việc điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định vùng biển, hải đảo bị ô nhiễm nghiêm trọng thuộc phạm vi quản lý của huyện;

c) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với các sở, ngành huy động các nguồn lực để ngăn chặn, ứng phó các sự cố môi trường biển, hải đảo; giải quyết việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

đ) Báo cáo định kỳ hàng năm về công tác quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai biển, hải đảo; tình hình và dự báo xu thế biến động bờ biển thuộc phạm vi quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định.

**Điều 9. Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển, hải đảo;

b) Hỗ trợ, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển phối hợp trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển, hải đảo;

c) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các sự kiện của Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

## 2. Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm:

a) Sở Tư pháp: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ sở dữ liệu về pháp luật có liên quan đến quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn về phổ biến, giáo dục pháp luật về biển, hải đảo;

b) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí bố trí thời lượng đưa tin, bài tuyên truyền pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn các chủ đề về biển, hải đảo để tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật thông qua các buổi diễn thuyết, nói chuyện chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu về biển, đảo quê hương cho đối tượng học sinh, sinh viên;

d) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Cà Mau: có trách nhiệm bố trí thời lượng phát sóng, đưa tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; các sự kiện văn hóa của Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam vào thời điểm đạt hiệu quả tuyên truyền cao;

đ) Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm hưởng ứng các sự kiện của Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực biển, hải đảo; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trong phạm vi quản lý.

## 3. Ủy ban nhân dân các huyện ven biển có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn huyện;

b) Chỉ đạo cơ quan báo chí địa phương bố trí thời lượng phát sóng, đưa tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; các sự kiện văn hóa của Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam vào thời điểm đạt hiệu quả tuyên truyền cao.

## **Điều 10. Hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo**

### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế để quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác điều tra, nghiên cứu biển, hải đảo; thăm dò tài nguyên, phát triển khoa học công nghệ biển; phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển, hải đảo;

b) Tổng hợp các hoạt động hợp tác quốc tế về biển, hải đảo để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế về biển, hải đảo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định sau đây:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản; khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản và sản xuất muối biển; phát triển và bảo vệ hệ thống rừng ngập mặn, các công trình đê, kè biển;

b) Sở Giao thông vận tải phối hợp với cơ quan quản lý hàng hải chuyên ngành Giao thông vận tải (thuộc Bộ GTVT), báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hàng hải;

c) Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, khoáng sản;

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn di sản biển, hoạt động du lịch biển và các lĩnh vực khác có liên quan;

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư: có trách nhiệm báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong phát triển các khu kinh tế biển, ven biển, đảo;

e) Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng biển, ven biển, quy hoạch phát triển các đô thị ven biển, hải đảo;

g) Các cơ quan, tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước có trách nhiệm báo cáo kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo do mình thực hiện.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành và các huyện ven biển tăng cường hỗ trợ quảng bá, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

4. Ủy ban nhân dân các huyện ven biển: có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý của địa phương và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện những nội dung có liên quan được quy định trong Quy chế này.

2. Chi cục Biển và Hải đảo Cà Mau là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ phối hợp quy định tại Quy chế này.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển có trách nhiệm cử cơ quan đầu mối phối hợp và gửi thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh Cà Mau).

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện ven biển có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện ven biển kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Dũng**